

Số: /KH-UBND

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị trấn Ba Tơ năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 17/02/2025 của UBND huyện Ba Tơ về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ba Tơ năm 2025; Chủ tịch UBND thị trấn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển hoàn thiện ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước gắn chip điện tử để phục vụ 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu năm 2025; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn thị trấn.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt thực hiện theo nguyên tắc 5-4-3-2-1 đó là: **05 nhóm** “*Pháp lý - Hạ tầng - An ninh an toàn - Dữ liệu - Nguồn lực*”; **04 cấp** “*Trung ương - Tỉnh - Huyện - Xã*”; **03 tiện ích** đem lại “*Văn minh xã hội - Phát triển kinh tế xã hội - Phòng chống tội phạm*”; **02 việc** “*nhận thức đúng - giải pháp sáng tạo, đột*

phá phù hợp thực tiễn địa phương”, 01 trách nhiệm của “Người đứng đầu” để đảm bảo thực hiện thành công Đề án 06.

- Duy trì quyết tâm chính trị cao và bảo đảm công tác chỉ đạo quyết liệt, nhất quán, xuyên suốt từ huyện tới cơ sở, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị. Quán triệt tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, nhất là khi triển khai những nội dung mới, chưa có tiền lệ trong quá trình thực hiện Đề án 06.

- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 và các đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Nghiên cứu đưa ra mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể, nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 trong năm 2025, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao giai đoạn 2022-2025.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: Trên toàn thị trấn Ba Tơ.

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 3/2025.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

1.1. Cơ quan thường trực Tổ Công tác Đề án 06 nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch UBND thị trấn hợp nhất Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Ban chỉ đạo cải cách hành chính, Tổ công tác Đề án 06 thành một Ban chỉ đạo duy nhất do đồng chí Chủ tịch UBND thị trấn làm Trưởng ban để thống nhất, tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng -Thống kê thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Các ngành, hội đoàn thể thị trấn.

- *Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn thống nhất từ tỉnh.*

1.2. Tiếp tục tổ chức triển khai quán triệt Đề án 06 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để nâng cao nhận thức và thực hiện đúng quy định.

- *Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

1.3. Tổ chức kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị, hệ thống mạng đối với các Hệ thống có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kiểm tra tài khoản đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện; việc khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

1.4. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Đề án 06 trong năm 2025.

- Đơn vị tham mưu chủ trì: Công an thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, ngành, hội đoàn thể thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng dịch vụ số có liên quan đến thông tin dân cư

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Công an thị trấn và các cơ quan, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

3.1. Tiếp tục thúc đẩy, nâng cao tỉ lệ người dân tham gia 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Công an. Đảm bảo 25 dịch vụ công thiết yếu và 28 dịch vụ công trực tuyến tích hợp được tiếp nhận trực tuyến 100% trên Cổng dịch vụ công.

- Đơn vị thực hiện: Công chức Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Địa chính - Xây dựng - Đô thị & Môi trường; Công an thị trấn và các đơn vị Trường học.

- Đơn vị phối hợp: Công chức Văn phòng - Thống kê thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3.2. Phối hợp thực hiện việc đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, ngành, hội, đoàn thể thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

3.3. Phối hợp ngành chức năng triển khai thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID đạt tỷ lệ 80% trên tổng số hồ sơ.

- Đơn vị phối hợp: Công an thị trấn

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

3.4. 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, ngành có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên*

3.5. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận đạt tỷ lệ 90% trở lên.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, ngành có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025*

3.6. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tỷ lệ 60% trở lên

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, ngành có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025*

4. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

4.1. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai hiệu quả mô hình điểm theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ngành, hội, đoàn thể thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025*

4.2. Tiếp tục triển khai thu phí không dùng tiền mặt tại các Trường học thuộc UBND thị trấn và Trạm y tế thị trấn.

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trường học và Trạm y tế thị trấn.
- *Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

4.3. Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt tối thiểu 70% đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định và bảo đảm chính xác, nhanh chóng, kịp thời.

- Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội
- *Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.*

5. Phục vụ phát triển công dân số

5.1. Công an thị trấn phối hợp đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp căn cước (*nhất là số công dân dưới 14 tuổi*) và cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 cho công dân; hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng những tiện ích của tài khoản định danh điện tử.

- Đơn vị thực hiện: Công an thị trấn.
- Đơn vị phối hợp: Các ngành, hội, đoàn thể thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

5.2. Công an thị trấn tiếp tục phối hợp triển khai thu nhận định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế xã hội. Phần đầu **80%** doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; **50%** cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn có tài khoản định danh điện tử.

- Đơn vị thực hiện: Công an thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Đến ngày 30/6/2025.

5.3. Trạm Y tế thị trấn tiếp tục thực hiện việc sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế đạt **tỷ lệ từ 90%**.

- Đơn vị thực hiện: Trạm y tế thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

6. Phục vụ xây dựng, kết nối, khai thác, chia sẻ, bổ sung làm giàu dữ liệu

6.1. Tiếp tục rà soát, cập nhật thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm thông tin luôn **“đúng, đủ, sạch, sống”**; rà soát, làm sạch dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, ban, ngành và hội đoàn thể phục vụ kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Công an thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

6.2. Đẩy nhanh tiến độ số hóa Sổ hộ tịch

- Đơn vị thực hiện: Công chức Tư pháp - Hộ tịch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2025.

6.3. Thực hiện việc làm sạch dữ liệu Sổ hộ tịch và kết nối dữ liệu hộ tịch đã được số hóa với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Công chức Tư pháp - Hộ tịch.
- Đơn vị phối hợp: Công an thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2025.

6.4. Đẩy mạnh làm sạch dữ liệu đất đai theo quy định (theo hướng dẫn của Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1159/CĐS-PCĐS ngày 11/12/2024).

- Đơn vị thực hiện: Địa chính - Xây dựng - Đô thị & Môi trường
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

6.5. Hoàn thành việc khảo sát, cập nhật thông tin liệt sĩ và thân nhân, nhất là việc bổ sung các trường thông tin, việc xác nhận các phiếu khảo sát...; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ thu nhận ADN khi Chính phủ triển khai.

- Đơn vị tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Công an thị trấn.
- *Thời gian thực hiện: Quý I/2025.*

6.6. Rà soát, cập nhật thông tin người nộp thuế là cá nhân, hộ kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu đăng ký thuế phục vụ việc kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị phối hợp: Công an thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

7. Phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành

7.1. Khai thác, cung cấp thông tin về tình hình dân cư trên địa bàn phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và yêu cầu khác của các cấp, các ngành.

- Đơn vị thực hiện: Công an thị trấn.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ngành có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

7.2. Tiếp tục ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và phòng, chống tội phạm.

- Đơn vị thực hiện: Công an thị trấn.
- *Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

8. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn

8.1. Rà soát, sắp xếp, bố trí nhân lực được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là An toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, ngành có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

8.2. Phối hợp rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, ngành có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

8.3. Duy trì ổn định an toàn an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo kết nối thông suốt Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống của bộ ngành đã triển khai. Thực hiện kết nối, tích hợp với các hệ thống do các bộ ngành triển khai trong thời gian đến, đảm bảo đúng lộ trình.

- Đơn vị phối hợp: Công an thị trấn và các cơ quan, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư

9.1. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm đơn vị, địa phương nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, huy động toàn bộ hệ thống chính trị, tổ chức, cá nhân hưởng ứng tham gia thực hiện các nội dung của Đề án 06.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, ngành hội đoàn thể thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức (*pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa.....*).

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, ngành hội đoàn thể thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9.3. Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền về tiện ích của thực hiện Đề án 06 và thực hiện các dịch vụ công thiết yếu. Nghiên cứu xây dựng các mô hình, phần việc thanh niên trong công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06.

- Đơn vị thực hiện: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ngành hội đoàn thể thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

10. Về nguồn lực triển khai

10.1. Bố trí cán bộ có năng lực, trình độ công nghệ thông tin để phục vụ công tác triển khai Đề án 06 và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

10.2. Cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện Đề án 06 trên địa bàn.

- Đơn vị thực hiện: Công an thị trấn và các cơ quan, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2025 (Khi cấp có thẩm quyền mở lớp).

10.3. Bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và công tác chuyển đổi số.

- Công chức tham mưu chủ trì: Công chức Tài chính - Kế toán thị trấn.

- Công chức phối hợp: Các cơ quan, ngành, hội đoàn thể thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ trong triển khai Đề án 06 của các Ngành, Hội đoàn thể thị trấn; Công an thị trấn chủ trì phối hợp với Văn phòng - Thống kê báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND thị trấn xem xét, khen thưởng theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, ngành hội đoàn thể thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc. Chủ tịch UBND thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao.

2. Giao Công an thị trấn là Cơ quan Thường trực trong triển khai, thực hiện Đề án 06; tham mưu, phục vụ Chủ tịch UBND thị trấn - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 chỉ đạo thực hiện Đề án 06. Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp kết quả thực hiện của Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 thị trấn về Tổ Đề án 06 huyện (*qua Văn phòng HĐND và UBND huyện*) theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ngành, hội đoàn thể thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND thị trấn (*qua Công an thị trấn*) để chỉ đạo, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- CT UBND huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND thị trấn
- CT, PCT UBND Thị trấn;
- Thành viên Tổ ĐA06 thị trấn;
- CC các ngành, hội, đoàn thể thị trấn;
- Lưu: VT, CATT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mỹ Lệ